

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2025/DS-ST
Ngày: 05 – 9 – 2025
V/v: “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1972 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lư Thị Đ (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H trình bày: Trước đây, bà Đ tham gia nhiều dây hui do vợ chồng ông bà làm chủ. Sau khi hốt hui thì bà Đ đóng hui không đầy đủ, tính từ ngày ngưng đóng đến khi hui mãn thì bà Đ còn nợ số tiền 44.600.000 đồng. Vào ngày 28/12/2024 âm lịch hai bên gặp nhau chốt lại số tiền hui còn nợ và bà Đ có ký giấy chốt hui, thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nay yêu cầu bà Đ trả 44.600.000 đồng.

Bị đơn bà Lư Thị Đào Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Lư Thị Đ trả số tiền hui còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Lư Thị Đ cư trú tại ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lư Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bà Đ.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cung cấp Giấy xác nhận trả nợ ngày 28/12/2024 do bị đơn ký xác lập thể hiện bị đơn nợ nguyên đơn 44.600.000 đồng. Nguyên đơn xác định từ khi chót nợ đến nay bị đơn không trả được khoản nào. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Từ đó, có căn cứ xác định việc bị đơn nợ nguyên đơn 44.600.000 đồng là thực tế có xảy ra. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn nợ 44.600.000 đồng là có căn cứ. Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 44.600.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Lư Thị Đ trả cho ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H số tiền hụi 44.600.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Lư Thị Đ phải chịu số tiền 2.230.000 đồng.
- Ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.115.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011343 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, ông T và bà H được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như